TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày: 28-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoài Nam

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh Quế

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Hường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Hải và bà Đinh Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Hoàng Quốc V**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 4 năm 1994 tại: TP Nam Định, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKHKTT: 19/7/114 N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi ở khi phạm tội: 66 T, xã L, TP. N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: tự do; Con ông: Hoàng Như C, sinh năm: 1971 và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1972; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; có vợ: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1996; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2022, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt)

2. Họ tên: **Lê Khánh L**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1999 tại: Nam Định; Nơi ĐKHKTT: 44 H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lái xe taxi; Con ông: Lê Anh T (đã chết); và bà: Bùi Thị N, sinh năm: 1976; Có vợ: Nguyễn Thùy T, sinh năm: 1999; có 01 con

sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 12/2019, bị Công an thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh nhau gây thương tích"; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2022, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt)

3. Họ tên: **Trần Doãn T**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 4 năm 1994 tại: TP Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Đ5 P14 V, P. V, TP , tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Trần Doãn Thắng; Sinh năm: 1968, và bà: Trần Thị Thu H; Sinh năm: 1970; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ: Vũ Thị Huyền T, sinh năm: 1996; Con 01 con sinh năm: 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/4/2011 cố ý làm hư hỏng tài sản. Công an thành phố Nam Định xử phạt hành chính, hình thức: phạt tiền 1.000.000 đồng. Ngày 08/3/2016 đánh nhau gây mất trật tự công cộng. Công an phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định xử phạt cảnh cáo. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2022, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt)

4. Họ tên: **Tống Việt A**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1994 tại: Nam Định; Nơi ĐKHKTT: 10/189 đường 19/5, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi ở khi phạm tội: 48 T, phường T, TP. N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Tống Xuân N, sinh năm 1971, và bà: Hoàng Kim Y, sinh năm: 1972; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2022, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt)

5. Họ tên: **Phùng Xuân L**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 3 năm 1994 tại: TP Nam Định; Nơi ĐKHKTT: 89 P, xã L , thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Phùng Đình L, sinh năm: 1966; và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trịnh Mỹ L, sinh năm 1996; Con lớn sinh năm: 2016; con nhỏ sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2022, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt)

**Người làm chứng*

- Chị Hoàng Thị T. (Vắng mặt)

- Chị Vũ Thị Thủy T. (Vắng mặt)

- Chị Trần Thị Thu P. (Vắng mặt)

- Chị Hà Thị Kim N. (Vắng mặt)

- Anh Trần Đình N. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 55’ ngày 15/6/2022, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định kiểm tra hành chính nhà nghỉ Trang My, địa chỉ: số 1+3 Vũ Tuấn Chiêu, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Quá trình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại phòng 604 trong nhà nghỉ có một số đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Cụ thể trong phòng có các đối tượng gồm:

1. Hoàng Quốc V; sinh năm: 1994; trú tại: 66 T, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Lê Khánh L; sinh năm: 1999; trú tại: 44 H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

3. Trần Doãn T; sinh năm: 1994; trú tại: Đ5 P14 V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Tống Việt A; sinh năm: 1994; trú tại: 48 T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

5. Phùng Xuân L; sinh năm: 1994; trú tại: 89 P, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

6. Hoàng Thị T; sinh ngày: 04/10/2007; trú tại: thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

7. Vũ Thị Thủy T; sinh ngày: 20/03/2007; trú tại: thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

8. Trần Thị Thu P; sinh ngày: 01/08/2005; trú tại: xóm 6, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định

9. Hà Thị Kim N; sinh ngày: 20/7/2001; trú tại: thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình kiểm tra phòng 604 thu giữ:

Thu giữ trên mặt bàn đối diện cửa ra vào: 01 (một) đĩa sứ hình bầu dục màu trắng kích thước khoảng 25x17cm. Trên bề mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trần Doãn T, 01 (một) ống hút được

cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng được cố định hai đầu bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng và 01 (một) vỏ túi nylon màu trắng kích thước khoảng 1x2cm có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M).

Thu giữ dưới sàn nhà ngay dưới bàn đối diện cửa ra vào:

+ 01 (một) cục nén màu xanh không xác định được hình dạng, kích thước (niêm phong ký hiệu M1).

+ 01 chiếc loa hình tròn màu đen đường kính khoảng 30cm, có chữ harman/kardon

+ 01 (một) đèn nháy màu đen hình chữ nhật có quai xách kích thước khoảng 25x18x10cm, có chữ Laser show system.

Thu trên bàn uống nước phía dưới tivi đối diện cửa ra vào phòng 01 (một) đèn nháy màu đen không xác định hình dạng, kích thước có chữ Laser stage lighting có dán số 504.

Thu trên bề mặt tủ quần áo phía đối diện cửa ra vào: 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng 5x3cm đựng 01 viên nén màu xanh hình tròn, đường kính khoảng 0,5cm trên bề mặt có chữ "LV" (niêm phong ký hiệu M2) và 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng 2x2cm chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M3).

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định lấy mẫu nước tiểu của 09 đối tượng trên, niêm phong ký hiệu lần lượt từ B1 đến B9.

* Tại bản Kết luận giám định số 878/KL-KTHS ngày 17/6/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu bột màu trắng niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,004 gam.

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu M3: 0,884 gam.

- Mẫu 01 (một) cục nén màu xanh niêm phong ký hiệu M1 và mẫu 01 (một) viên nén màu xanh hình tròn niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Khối lượng mẫu M1: 0,202 gam; Khối lượng mẫu M2: 0,330 gam (BL 48).

* Tại bản Kết luận giám định số 879/GĐKTHS ngày 23/6/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine trong 02 (hai) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu B3 (Hà Thị Kim N) và B4 (Trần Thị Thu P) gửi giám định.

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: MDMA, Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine trong 07 (bẩy) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu B1 (Vũ Thị Thủy T), B2 (Hoàng Thị T), B5 (Hoàng Quốc V), B6 (Phùng Xuân L), B7 (Lê Khánh L), B8 (Tống Việt A) và B9 (Trần Doãn T) gửi giám định (BL 55).

** MDMA và Ketamine là các chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy theo quy định của chính phủ.*

** Norketamine và Dehydronorketamine là các sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu.*

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 14/6/2022 Anh, T, V, L và Lượng (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đi hát karaoke tại quán Vườn Cát, xã L An, thành phố Nam Định. Trong quá trình hát, Anh gọi thêm nhân viên nữ tên Thu đến hát cùng. Khi đang hát thì Anh, T, V, L thống nhất đi sử dụng ma túy để bay lắc, (còn Lượng không tham gia). V sẽ ứng tiền ra trước để trả tiền mua ma túy, thuê phòng bay, thuê nhân viên nữ, mọi chi phí sau cuộc bay lắc sẽ chia đều cho 4 người, cả 4 người đồng ý. Cả nhóm tiếp tục hát karaoke, L đi đến ngồi cạnh Thu và bảo Thu: "lát nữa bọn anh đi bay thì em có đi cùng bọn anh không", Thu đồng ý đi cùng. Thu đi đến ngồi bên cạnh Anh hỏi: "các anh đi bay à", Anh bảo "ừ" và bảo Thu "lát nữa đi bay cùng bọn anh", Thu đồng ý. Sau đó cả nhóm rời phòng hát, Anh thanh toán tiền hát và gọi điện thoại cho L (lái xe taxi) đến quán Vườn Cát đón cả nhóm đi bay. Khi L đi xe ô tô đến, L chở Thu, Anh, L, T trên xe ô tô còn V về nhà cất xe máy và nhờ Lượng chở V đi theo xe ô tô của L.

Trên xe ô tô Anh hỏi Thu có biết quán nào cho khách bay thì bảo để cả nhóm đến, Thu bảo đến khách sạn Nam Cường, cả nhóm đồng ý. Khi đến khách sạn Nam Cường, Thu, Anh, V, L, T vào khách sạn để thuê phòng bay còn L đi ô tô tiếp tục đón khách, Lượng đi về. Cả nhóm vào khách sạn Nam Cường nhưng không thuê được phòng, cả nhóm quay ra ngoài, Anh hỏi Thu xem còn biết địa điểm nào khác để bay không. Thu bảo cả nhóm cứ đến nhà nghỉ Trang My trên đường Vũ Tuấn Chiêu, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định thuê phòng. Anh gọi điện thoại cho L bảo quay lại khách sạn Nam Cường để đón cả nhóm đi bay, L đồng ý và quay lại khách sạn Nam Cường. Khi gặp nhau V, Anh, L, T và L cùng thống nhất sẽ cùng nhau đi bay và sẽ chia tiền chi phí cuộc chơi. L bảo không có tiền, V bảo sẽ ứng trước 5.000.000 đồng cho cả nhóm bay, rồi sau đó chia tiền cho 5 người sau. Cả nhóm đồng ý và lên xe ô tô của L.

L chở cả nhóm đến nhà nghỉ Trang My, trên đường đi V bảo L có biết chỗ nào mua ma túy thì lấy cho cả nhóm 01 (một) chỉ ketamin và 07 (bẩy) viên thuốc lắc, L đồng ý. Khi đến nhà nghỉ Trang My, Thu vào gặp lễ tân nhà nghỉ Trang My

là ông Trần Đình N hỏi thuê phòng đôi. Ông Nam đưa chìa khóa cho Thu rồi cả nhóm lên phòng 604. L đỗ xe ô tô xong rồi gọi điện thoại cho một thanh niên tên là Chung mà L có số từ trước để nhờ hỏi mua 1 chỉ ketamine, 7 viên thuốc lắc. Chung báo giá tiền mua số ma túy là 2.000.000 đồng 1 chỉ ke, 300.000 đồng 1 viên thuốc lắc, tổng số tiền mua ma túy là 4.100.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy tại nhà nghỉ Trang My. Sau khi giao dịch xong L xóa số điện thoại của Chung rồi lấy chiếc đĩa sứ trên xe ô tô của L mang lên phòng 604. L báo giá ma túy cho cả nhóm, V đưa 5.000.000 đồng cho L, L đi xuống phòng lễ tân ngồi đợi lấy ma túy. Sau đó có một thanh niên đi xe máy đến trước cổng nhà nghỉ Trang My, đưa cho L gói ma túy qua khe cửa sắt xếp của nhà nghỉ, L đưa 4.100.000 đồng cho người thanh niên rồi mang lên phòng 604 để lên mặt bàn và bảo cho cả nhóm sử dụng. L, V, Anh, T, Thu mỗi người lấy 1 viên thuốc lắc để sử dụng, riêng Thu vẫn cầm 1 viên thuốc lắc mà chưa dùng ngay. Anh thấy Thu đang nói chuyện với Tiên qua điện thoại nên bảo Thu gọi Tiên đến và gọi thêm 2 nhân viên nữ nữa để bay lắc cùng. Thu đồng ý và gọi cho Tiên, Ngân, Phương đến phòng 604 để bay lắc. Khi Tiên, Ngân, Phương đến, Thu đưa viên thuốc lắc cho Tiên, Tiên dùng một nửa viên thuốc lắc, còn nửa viên Tiên vứt xuống sàn nhà. Thu tiếp tục gọi điện thoại cho một thanh niên mà Thu biết từ trước để thuê loa và đèn nháy (Thu không biết họ tên, địa chỉ và không nhớ số điện thoại của thanh niên thuê loa, đèn). Khi người thanh niên mang loa và đèn nháy đến, Thu lấy 500.000 đồng của L đưa cho Tiên và bảo Tiên xuống lấy loa và đèn, (số tiền 400.000 đồng còn lại trong số 5.000.000 đồng do V đưa cho L sau đó Cơ quan điều tra đã thu giữ). Tại phòng 604, T lấy gói ketamine đổ ra đĩa sứ rồi lấy giấy phép lái xe của T để xào ketamine và chia ketamine thành các đường nhỏ cho cả nhóm sử dụng. Tiên lấy tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng cuốn thành ống hút cho cả nhóm sử dụng, số ma túy còn lại L để lên trên nóc tủ để cả nhóm khi nào cần thì tiếp tục lấy để sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy và bay lắc đến khoảng 2h 55 phút thì cơ quan Công an vào kiểm tra phòng 604 đã phát hiện sự việc và tiến hành lập biên bản rồi đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, cả 5 đối tượng V, L, Anh, L, T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên, về sau L và T thay đổi nội dung khai nhận so với ban đầu. L khai được V mời tham gia bay lắc, T khai được Phùng Xuân L mời tham gia bay lắc nên phần chi phí cuộc chơi của L và T sẽ do V và L chi trả. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Lê Khánh L với Hoàng Quốc V, Trần Doãn T với Phùng Xuân L, kết quả L và T vẫn giữ nội dung đã khai nhận còn Hoàng Quốc V và Phùng Xuân L khẳng định không có việc mời riêng L và T mà L và T đều tự đồng ý tham gia bay lắc với cả nhóm và chia tiền cho 5 người (L, V, T, L, Việt A) sau cuộc chơi. Quá trình truy tố vụ án, bị can Trần Doãn T đã thừa nhận việc thống nhất góp tiền chi trả cho việc sử dụng ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 73/CT-VKSNĐ-P1 ngày 08-9-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Hoàng Quốc V và đồng phạm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên toà, các bị cáo Hoàng Quốc V, Lê Khánh L, Tống Việt A, Phùng Xuân L, Trần Doãn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm có cơ hội trở lại với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm t khoản 1 Điều 51 (với T), Điều 17, Điều 58, Điều 54 (với L, T, Việt A, L) BLHS xử phạt: Hoàng Quốc V từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù; Lê Khánh L từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù; Trần Doãn T, Tống Việt A, Phùng Xuân L từ 5 năm đến 5 nă 6 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Tối ngày 14/6/2922, Hoàng Quốc V, Lê Khánh L, Tống Việt A, Phùng Xuân L, Trần Doãn T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 604 nhà nghỉ Trang My, địa chỉ: Số 1+3 Vũ Tuấn Chiêu, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Các đối tượng đã có hành vi bàn bạc, thống nhất góp tiền để mua ma túy, thuê phòng 604 nhà nghỉ Trang My, rủ Hoàng Thị T (14 tuổi 8 tháng), Vũ Thị Thủy T (15 tuổi 3 tháng), Trần Thị Thu P, Hà Thị Kim N sử dụng ma túy. Ngoài ra, Hoàng Quốc V là người ứng trước số tiền

5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để cả nhóm sử dụng ma túy; Lê Khánh L trực tiếp liên hệ mua ma túy cho cả nhóm, là người lái xe ô tô chở cả nhóm đến nhà nghỉ Trang My, mang đĩa có sẵn trong xe lên phòng 604; Tống Việt A rủ Hoàng Thị T, bảo Thu tìm địa điểm để cả nhóm sử dụng ma túy, bảo Thu gọi thêm nhân viên nữ là Tiên, Ngân, Phương để đến bay lắc; Phùng Xuân L rủ Hoàng Thị T đi bay lắc cùng; Trần Doãn T dùng giấy phép lái xe của T để xào Ketamine. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 255 BLHS với tình tiết định khung tăng nặng "Đối với 2 người trở lên" và "Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS nên quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Hoàng Quốc V, Tống Việt A, Phùng Xuân L, Trần Doãn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Khánh L trong giai đoạn điều tra, truy tố không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo L. Bị cáo Hoàng Quốc V là lao động chính trong gia đình, bị cáo Tống Việt A có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 BLHS đối với hai bị cáo. Bị cáo Trần Doãn T đã cung cấp nhiều thông tin có giá trị, tích cực giúp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định điều tra khám phá điểm mua bán trái phép ma túy trên địa bàn thành phố Nam Định nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Trần Doãn T.

[4] Đánh giá mức độ hành vi phạm tội, vị trí , vai trò, mức hình phạt của các bị cáo trong vụ án nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tệ nạn về ma tuý trong cộng đồng. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được tệ nạn ma tuý đang là hiểm hoạ của cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện, vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tù mới đủ sức trừng trị, giáo dục đối với các bị cáo và đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma tuý. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án; bị cáo Hoàng Quốc V là người chủ động đứng ra bỏ tiền trước để đi mua ma túy, nhờ L đi lấy mua ma túy hộ nên giữ vai trò đầu trong vụ

án; các bị cáo Lê Khánh L, Trần Doãn T, Tống Việt A, Phùng Xuân L là những bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức nên HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 BLHS, cho các bị cáo L, T, Việt A, L mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật cho các bi cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Các tình tiết liên quan:

- Đối với Hoàng Thị T và Vũ Thị Thủy T đã có một số hành vi giúp sức cho các đối tượng phạm tội, hành vi có dấu hiệu phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tuy nhiên tại thời điểm hành vi phạm tội xảy ra ngày 15/6/2022 thì Hoàng Thị T và Vũ Thị Thủy T đều chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội này, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với Thu và Tiên theo quy định. Cơ quan điều tra đã thông báo đến gia đình và địa phương nơi cư trú của Hoàng Thị T và Vũ Thị Thủy T biết để phối hợp quản lý là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với lễ tân Trần Đình N và người quản lý nhà nghỉ Trang My là Trần Công Thắng: Do 02 người này không biết việc các bị can thuê phòng 604 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không liên quan đến việc các đối tượng trong phòng 604 sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Công Thắng về hành vi người quản lý cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng phòng 604 nhà nghỉ Trang My, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp

- Đối với người thanh niên tên Chung bán ma túy cho Lê Khánh L, L không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

- Đối với người thanh niên tên Lượng, không xác định được tên tuổi, địa chỉ, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đề cập xử lý.

[7] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số: 878/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) loa màu đen, 01 (một) đèn nháy không xác định hình dạng có chữ Laser Stage Lighting có dán số 504; 01 (một) đèn nháy màu đen hình chữ nhật kích thước khoảng 25x18x10 cm có chữ Laser Show System và toàn bộ số điện thoại đã thu giữ trong vụ án.

Trả lại cho Hoàng Quốc V số tiền 400.000 đồng.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Quốc V, Lê Khánh L, Tống Việt A, Phùng Xuân L, Trần Doãn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS,

Xử phạt Hoàng Quốc V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2022

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (với Tống Việt A), điểm t khoản 1 Điều 51 (với Trần Doãn T), Điều 17, Điều 54, Điều 58 BLHS.

Xử phạt Lê Khánh L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2022

Xử phạt Trần Doãn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2022

Xử phạt Tống Việt A 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2022

Xử phạt Phùng Xuân L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2022

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số: 878/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) loa màu đen, 01 (một) đèn nháy không xác định hình dạng có chữ Laser Stage Lighting có dán số 504; 01 (một) đèn nháy màu đen hình chữ nhật kích thước khoảng 25x18x10 cm có chữ Laser Show System; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu ghi xám; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu trắng hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu ghi đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu ghi xám đen.

- Trả lại cho Hoàng Quốc V số tiền 400.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 80/22 ngày 20/9/2022 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định và phiếu ủy nhiệm chi số 08 ngày 23/9/2022 của Công an tỉnh Nam Định);

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh NĐ;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hoài Nam